

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 22 – 01 – 2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái

Ông Nguyễn Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Nhật T, sinh năm 1978 tại Vị Thủy, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 3, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Lê Thị P (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: 02. Ngày 29/3/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử về tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 133 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 14 năm tù giam, đã chấp hành xong. Ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2018 đến ngày 19/9/2018 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ngô Hoàng S, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Nguyễn Văn U, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

3. Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp 8, xã Vĩnh Trung, huyện

Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ngô Văn Th, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Ngô Hoàng Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị V, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

4. Ngô Việt H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

5. Bùi Văn B, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Ấp 13, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

6. Trần Văn H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

7. Ngô Trần H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

8. Ngô Thị Thùy L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp 2, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

9. Nguyễn Thị Oanh K, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

10. Lê Thị B, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

11. Thạch Sa R, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp 5, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

12. Lê Hữu Ng, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp 5, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

13. Bùi Văn Tr, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp Phước Hòa, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

14. Đoàn Ngọc Kh, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp Hòa Long, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

15. Đoàn Ngọc T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp Hòa Long, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 10/9/2018, do nghi ngờ Ngô Hoàng S có quan hệ đồng giới với một người tên To nên Trần Nhật T đến nhà Ngô Hoàng S rủ S đi uống cà phê để giải quyết chuyện giữa T, S và To nhưng gia đình S không cho. T kêu S ra

trước nhà nói chuyện và kêu S gọi điện cho To ra gặp T để giải quyết chuyện cá nhân giữa T và To. S gọi điện thoại cho To nhưng To không nghe điện thoại và S bỏ đi về nhà. Khi S về đến nhà, T dùng sim điện thoại của S gọi vào số điện thoại của bà Ngô Thị Thùy L (cô ruột của S). Bà L nghe điện thoại thì T đe dọa không chỉ chỗ của To thì giết cả nhà. Bà L đi vào nhà sau nói sự việc cho S nghe. Liên sau đó, T từ ngoài đi vào nhà sau nơi S cùng ông Ngô Văn Th (ông nội của S) và ông Bùi Văn B đang ngồi uống trà trên bộ ván ngựa. Lúc này, 02 tay T cầm hai cây dao (01 cây dao chết bằng kim loại sắt và 01 bên của cây kéo, trên kéo có quấn nhiều lớp vải và băng keo màu trắng, phần quấn vải và băng keo là cán dao). Bất ngờ, T đánh bẻ bằng cây dao chết lên đỉnh đầu S và kêu S bước xuống ngồi vào góc nhà ngay vị trí tủ kiếng đựng chén và vật dụng nấu ăn. Ông Th thấy S bị khống chế và đánh nên nói với T “có gì từ từ nói, làm gì đánh cháu tao”. T kêu ông Th đi ra ngoài, nếu không T sẽ giết S. Ông Th và ông B sợ quá nên bỏ chạy ra ngoài.

Trong nhà bếp chỉ còn T đang khống chế, bắt giữ S ngồi một chỗ nơi góc tủ kiếng. T tiếp tục đánh gỏi chân vào mặt S trúng má trái và nói “Tao kêu mày điện nó ra sao mày không điện? Mày có coi lời nói tao ra gì không?”. S đang ở trần và 02 tay cầm lấy 02 tay T đang cầm 02 cây dao. T mới cởi áo khoác đen của T đang mặc ra và kêu S đưa 02 tay của S vào 02 tay áo (mặc ngược). T chia mũi 01 bên của cây kéo vào miệng S đục đến răng và nói “Để tao cắt cái lưỡi mày cho mày đừng đi bủ người ta nữa”, T tiếp tục lấy cái ghế nhựa màu đỏ để lên đầu S rồi đánh mạnh cây dao chết lên mặt ghế làm ghế va chạm với đầu S. Trong thời gian T khống chế, bắt giữ và đánh S thì gia đình ông Th gọi điện trình báo Công an phường V đến giải quyết. Sau đó, Công an đến nơi tiếp cận và thuyết phục T thả S ra nhưng T không đồng ý và muốn phải đưa To ra gặp T nói chuyện thì T mới thả S. Thời gian thuyết phục gần 01 giờ đồng hồ thì T đồng ý dẫn S ra ngoài rồi mới thả S. T kêu S đứng dậy, khống chế S dẫn ra ngoài theo đường cửa sau. Vừa ra khỏi cửa, T thả S ra và nắm lấy cổ áo S bằng tay trái (tay trái đang cầm một bên cây kéo), tay phải T cầm cây dao chết khống chế và dẫn S theo đường mòn nội bộ ra đến đường cách nhà ông Th khoảng 70m. Thấy lực lượng Công an đã bao vây xung quanh và thuyết phục nên T thả S ra, bỏ hung khí và lên xe Công an về trụ sở làm việc. Qua điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi bắt giữ Ngõ Hoàng S trái pháp luật của mình.

Ngoài hành vi bắt giữ người trái pháp luật như trên, Trần Nhật T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Vào đêm 28/7/2018, T đi đến nhà một người tên D (không rõ nhân thân) tại xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang chơi. Tại nhà của D, T gặp H và L (không rõ nhân thân), do không có tiền tiêu xài nên T rủ D, H, L đi lòng vòng kiếm tiền xài (nghĩa là đi tìm tài sản lấy trộm) thì tất cả đồng ý. Do chỉ có 01 chiếc xe mô tô nên H và L ở nhà, còn T và D điều khiển xe đi trộm. D chở T đến địa bàn thành phố Vị Thanh, chạy lòng vòng mà không phát hiện tài sản gì để trộm nên T kêu D điều khiển xe xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang kiếm điện thoại lấy trộm. Đến cổng bệnh viện, D và T đậu xe ngoài cổng rồi đi bộ vào trong lên lầu 2, vào phòng số 04 thì phát hiện một người đàn ông đang ngủ để một điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng – xám và một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kế

bên. T lén lút đi vào lấy trộm 02 điện thoại di động rồi đi ra ngoài đưa cho D cất giữ. Sau đó cả hai cùng đi khỏi bệnh viện lấy xe điều khiển về nhà D ngủ. Hai điện thoại lấy trộm được D đem đổi ma túy đá sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh không thu hồi được 02 điện thoại di động nêu trên.

Vụ thứ hai: Vào chiều ngày 29/7/2018, lúc đang lần trốn Công an huyện Vị Thủy truy nã ở phía sau nhà ông Nguyễn Văn U (sinh năm 1976, trú tại khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh). T thấy trong nhà ông U có chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ - bạc, biển số 95F6 – 7806 đang đậu và có chìa khóa trong ổ khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm. T vào lấy trộm xe chạy ra đường Hùng Vương, đến đường Trần Hưng Đạo rẽ về hướng phường VII, thành phố Vị Thanh. Trường tiếp tục điều khiển xe đến nhà ông Bùi Văn Tr, tại ấp Phước Hòa, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, T ở lại nhà ông Tr chơi khoảng 02 ngày. Sau đó, T lấy xe chạy đến nhà ông Đoàn Ngọc T, tại ấp Hòa Long, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tìm Đoàn Ngọc Kh là em ruột ông T nhưng không gặp. T gửi chiếc xe lại cho ông T giữ, mượn của ông T số tiền 1.300.000 đồng để về Công an huyện Vị Thủy đầu thú. Đến ngày 13/8/2018, ông Kh nộp chiếc xe mà T trộm được cho Công an thành phố Vĩnh Long. Sau đó, Công an thành phố Vĩnh Long chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ:

- 01 áo khoát nam màu đen, loại vải dũi bông, hiệu The North Face (đã qua sử dụng).
- 01 ghế nhựa màu đỏ, cao 25cm, rộng 25cm, trên ghế có ghi chữ “Super Plastic Wares – DUY TAN” (đã qua sử dụng).
- 01 đôi dép nhựa màu xám, quai ngang, hiệu Adada (đã qua sử dụng).
- 01 cây dao chét bằng kim loại sắt dài 59cm, mũi bằng, lưỡi dao bén một bên, nơi rộng nhất 10cm; phần lưỡi dao dài 28,5cm; phần cán dao dài 30cm, cán dao được nối thêm 01 đoạn kim loại Inox dài 17cm, phần nối được quấn bằng nhiều lớp vải và băng keo màu trắng.
- 01 bên của cây kéo (01 thanh kéo) bằng kim loại sắt, dài 23cm, trên cây kéo có quấn nhiều lớp vải và băng keo màu trắng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - bạc, số khung C6308Y108547, số máy 5C63108547, biển số 95F6 – 7806.

Ngày 19/9/2018, Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh có Công văn số 1441/CV-TCKH về việc không hợp Hội đồng định giá theo quy định. Do hồ sơ yêu cầu định giá không kèm theo tài sản cần định giá và các thông tin có liên quan đến tài sản chưa cụ thể nên không đủ cơ sở để hợp Hội đồng định giá theo quy định đối với 01 điện thoại di động OPPO, màu trắng – xám và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 32/BKLDGTS ngày 11/9/2018 của Hội đồng thẩm định tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - bạc, số khung C6308Y108547, số máy

5C63108547, biển số 95F6 – 7806 có giá trị còn lại bằng 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/TgT ngày 18/9/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hậu Giang kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Ngô Hoàng S là 3% (ba phần trăm).

Ngày 30/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh trả lại cho ông Nguyễn Văn U 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - bạc, số khung C6308Y108547, số máy 5C63108547, biển số 95F6 – 7806.

Các vật chứng còn lại đã được nhập kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT – VKS – TPVT ngày 05/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh truy tố bị cáo Trần Nhật T về Tội bắt giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nhật T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội bắt giữ người trái pháp luật; từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt từ 04 năm 03 tháng đến 05 năm tù.

Về tang vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn U yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại Ngô Hoàng S yêu cầu xử lý theo pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại có mặt không có yêu cầu bị báo bồi thường thiệt hại.

Phát biểu tự bào chữa tại phiên tòa bị cáo Trần Nhật T thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Trần Nhật T cho Ngô Hoàng S khi thực hiện hành vi bắt giữ người trái pháp luật với tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe là 3% (ba phần trăm). Trong quá trình điều tra, S đã rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T nên không xem xét xử lý hành vi cố ý gây thương tích của T.

Đối với D, H, L là các đối tượng liên quan trực tiếp đến vụ trộm cắp tài sản thực hiện ngày 28/7/2018. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị thanh đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng vẫn chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của 03 đối tượng này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Đoàn Ngọc T và Đoàn Ngọc Kh do không biết xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - bạc, số khung C6308Y108547, số máy 5C63108547, biển số 95F6 – 7806 do T trộm cắp mà có và đã giao nộp lại cho công an, không có dấu hiệu tội phạm nên không xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Hoàng S, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh đã chuyển hồ sơ vi phạm của S cho Công an phường V xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vị Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, khai nhận phù hợp như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, theo đó thể hiện: Vào khoảng 08 giờ ngày 10/9/2018, do nghi ngờ Ngô Hoàng S có quan hệ đồng giới với To nên Trần Nhật T đến nhà ông Ngô Văn Th (ông nội của S) dùng 02 cây dao (01 cây dao chết và 01 bên của cây kéo) không chế, bắt giữ Ngô Hoàng S. Đánh vào đầu, kẻ dao vào cổ, miệng buộc S phải gọi điện cho To để T gặp To. Đến khi Cơ quan công an đến thuyết phục thì T mới thả S ra. Ngoài hành vi nêu trên Trần Nhật T còn thực hiện 02 vụ trộm tài sản tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang 02 điện thoại di động (01 hiệu Oppo màu trắng – xám và 01 hiệu Nokia) và tại nhà anh Nguyễn Văn U thuộc khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thì lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - bạc, số khung C6308Y108547, số máy 5C63108547, biển số 95F6 – 7806, với giá trị được tính thành tiền là 7.200.000 đồng. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng tại tòa và tại cơ quan điều tra. Các lời khai đều phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra như: khoảng thời gian, địa điểm, số tài sản bị cáo chiếm đoạt. Tất cả phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ này và Bản kết luận giá trị tài sản của cơ quan chuyên môn. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, Tòa có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Trần Nhật T thực hiện nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành Tội bắt giữ người trái pháp luật và Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 157 và Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Đối với hành vi phạm tội bắt giữ người trái pháp luật: Bị cáo Trần Nhật T thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi phạm tội trộm cắp tài sản: Bản thân bị cáo là người có nhiều tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, vừa chấp hành xong hành xong hình phạt tù với tình tiết tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu

trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do của con người và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, là phạm tội, nhưng vì bản chất lười lao động, xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo đã thể hiện tính cố ý. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần trong vụ án này, nhưng lần trộm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang 02 điện thoại di động (01 hiệu Oppo màu trắng – xám và 01 hiệu Nokia), Cơ quan chuyên môn không định giá được tài sản nên Hội đồng xét xử xem xét có lợi cho bị cáo, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo, nhưng cũng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn U có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi cho xã hội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về tang vật chứng: Đối với vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Đối với vật chứng liên quan đến việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét xử lý. Đối với người bị hại Nguyễn Tuấn V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không thể hiện yêu cầu tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chưa xem xét về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại Nguyễn Tuấn V, khi nào anh V có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Đối với số tiền 1.300.000 đồng mà bị cáo T mượn của ông Đoàn Ngọc T do ông T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật T phạm tội bắt giữ người trái pháp luật và tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật T 01 (một) năm tù về Tội bắt giữ người trái pháp luật và 04 (bốn) năm tù về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 10/9/2018.

Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 áo khoát nam màu đen, loại vải dỉ bông, hiệu The North Face (đã qua sử dụng).

- 01 ghế nhựa màu đỏ, cao 25cm, rộng 25cm, trên ghế có ghi chữ “Super Plastic Wares – DUY TAN” (đã qua sử dụng).

- 01 đôi dép nhựa màu xám, quai ngang, hiệu Adada (đã qua sử dụng).

- 01 cây dao chét bằng kim loại sắt dài 59cm, mũi bằng, lưỡi dao bén một bề, nơi rộng nhất 10cm; phần lưỡi dao dài 28,5cm; phần cán dao dài 30cm, cán dao được nối thêm 01 đoạn kim loại Inox dài 17cm, phần nối được quấn bằng nhiều lớp vải và băng keo màu trắng.

- 01 bên của cây kéo (01 thanh kéo) bằng kim loại sắt, dài 23cm, trên cây kéo có quấn nhiều lớp vải và băng keo màu trắng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Nhật T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Báo cho bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vị Thanh;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Đội CSTHAHS và HTTP Công an TPVT;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an TPVT;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

